

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyển ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 9

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm.

Kinh văn (12): “**Nhữ đương ư thử chánh kiến bất động, Vật phục đọa tại đoạn thường kiến trung, ư chư phước điền hoan hỷ kính dưỡng. Thị cố nhữ đẳng diệc đắc nhân thiên tôn kính cúng dường**”. (nghĩa là: Nhân chỗ chánh kiến bất động ấy ông sẽ không rơi vào đoạn kiến, thường kiến. Đối với những ruộng phúc các ông hoan hỷ, cung kính, cúng dường, nên các ông cũng được Nhân, Thiên tôn kính, cúng dường.)

Đoạn này Đức Thế Tôn đúc kết lại, khuyến khích chúng ta “*nhữ đương ư thử*” ở đây ý chỉ Long Vương mà Long Vương đại biểu cho mọi người chúng ta.

Đức Phật khuyên chúng ta đối với sự việc này phải làm đến “*Chánh kiến bất động*”. “Chánh kiến” là kiến giải chính xác, quyết định không thể bị tà kiến làm dao động, đặc biệt “không đọa vào trong “đoạn, thường kiến nữa”.

“Đoạn, thường kiến” là cách nhìn sai lầm của Ấn Độ thời xưa.

“Đoạn kiến” cho rằng “người chết rồi như đèn tắt”, chết rồi tất cả đều không còn nữa, không tin có kiếp sau, không tin có báo ứng. Đây là kiến giải sai lầm.

Còn một “Thường kiến” nữa, đó là cho rằng người chết rồi, 20 năm sau lại đầu thai thành một hảo hán, đây cũng là sai lầm.

Người thế gian thường nói “*Người không vì bản thân mình trời tru đất diệt*”, thử hỏi có người nào mà không vì mình? Đây là sai lầm, đây không phải chánh kiến, đã dẫn sai đường cho rất nhiều chúng sanh.

Sao gọi là chánh kiến? Là một người vì xã hội, vì chúng sanh, không vì bản thân mới là chánh tri, chánh kiến.

Ở Singapore có vị đại phú ông Trần Gia Canh, tay trắng làm nên sự nghiệp, phát tài giàu to. Ông mở trường khắp nơi, đề xướng giáo dục, giúp đỡ một số người khổ nạn. Có một lần nợ, đưa con trai của ông bị kẻ cướp bắt cóc tống tiền. Kẻ cướp đưa ra số tiền để chuộc. Ông thông báo với kẻ cướp:

- Người đem con trai tôi giết đi là xong rồi. Tôi một xu cũng không đưa cho người. Toàn bộ tiền của tôi để làm sự nghiệp từ thiện công ích, tuyệt đối không để lại cho con cháu.

Sau đó, kẻ cướp thả con trai của ông ra. Đây đích thực là làm sự nghiệp phước lợi từ thiện xã hội, niệm niệm đều vì người khác mà nghĩ, nghĩ cho xã hội, không vì bản thân mình. Đây là chánh tri, chánh kiến.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thân vương tử, có thể hưởng thụ cuộc sống giàu có sung túc. Tại sao Ngài không hưởng thụ, mà còn mỗi ngày phải đi khát thực, ngủ ở dưới gốc cây vậy? Đó là để nói cho chúng ta phải buông xả vạ duyên. Ngài sanh ra trên đời này là để vì chúng sanh, vì xã hội chứ không phải vì bản thân, cho nên Ngài không có nghiệp chướng. Còn nếu vì bản thân mình liền sanh ra

ngiệp chướng, còn sống vì chúng sanh thì lấy đâu ra nghiệp chướng? Vì vậy, chúng ta ngày nay phải tiêu trừ nghiệp chướng, đem ý niệm thay đổi liền ngay. Cho nên “vì mình” là quan niệm hoàn toàn sai lầm.

Tâm của chúng ta phải trụ trong “chánh tri chánh kiến” thì không bị dao động bởi những thứ bất thiện của xã hội. Phàm là tâm hành bất định thì dễ bị dao động, đều là tham cầu danh vọng lợi ích, hưởng thụ ngũ dục lục trần (nghĩa là 5 dục, 6 trần). Nếu buông bỏ được những ý niệm này thì sao còn có thể bị dao động nữa? Chân tướng của nhân sanh vũ trụ là hiện tượng nhân duyên quả báo, pháp thế gian, xuất thế gian không ngoại lệ. Nói trắng ra chính là sự chuyển biến của nhân quả, sự tương tục, tuần hoàn của nhân quả, cho nên nó không phải “thường kiến” cũng không phải “đoạn kiến”.

“U’ chư phước điền, hoan hỷ kính dưỡng”(nghĩa là: đối với các phước điền các ông hoan hỷ, cung kính, cúng dường. “Kính” là tôn kính, “dưỡng” là cúng dường. “Điền” (là đất, ruộng), đây là một cách nói thí dụ, đất ruộng có thể sanh trưởng ngũ cốc lương thực, nhân đó có thể sanh phước nên mọi người gọi là phước điền. Phước điền có ba loại:

Loại thứ nhất “Kính điền”, gọi là “*Kính nhân giả, nhân hằng kính chi*” (nghĩa là: Kính người được người kính). Chúng ta tôn kính đối với người khác, người ta tôn kính đối với chúng ta.

Đại biểu chủ yếu của “Kính điền” là Tam bảo. Chúng ta cung kính Tam bảo, nhưng nên hiểu rằng phải đem sự cung kính Tam bảo dùng vào đối với tất cả chúng sanh. Ta cung kính đức Phật như thế nào thì ta cung kính tất cả chúng sanh như thế ấy. Cách làm này là “Hạnh Phổ Hiền”. Sự khác nhau của hạnh Phổ Hiền và hạnh Bồ Tát là ở chỗ: Hạnh Phổ Hiền là dùng tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không có cao thấp, xem Phật và chúng sanh đều bình đẳng, một dạ cung kính thì được quả báo không thể nghĩ bàn.

Loại thứ hai là “Ân đền”. Ân đền là lấy cha mẹ làm đại biểu, cha mẹ là người ân lớn nhất của chúng ta, chúng ta phải tri ân báo ân, đem tâm hạnh báo đáp công ơn cha mẹ dùng vào tất cả chúng sanh. Trong bài kệ hồi hướng “*Trên đền bốn ơn nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, chúng ta có tâm báo ân này không? Nếu tâm báo ân còn không có thì lấy đâu ra hành động báo ân? Chúng ta lấy gì để báo ân ? Dùng tâm thiện, niệm thiện, hành thiện. Cả đời nỗ lực tu thiện, dùng hành động này báo đáp ơn cha mẹ, báo đáp ơn thầy tổ, báo đáp tất cả chúng sanh ân cung cấp cho chúng ta tất cả điều kiện sinh hoạt trong cuộc sống.

Loại thứ ba “Bi đền”. Chúng ta phải tận tâm tận lực giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế gian để họ thoát khỏi cảnh khốn khó. Đây là sự giúp đỡ vật chất, nhưng quan trọng hơn là sự giúp đỡ về giáo dục, vì giúp đỡ vật chất chỉ mang tính nhất thời, chỉ giải quyết những đau khổ ở trước mắt. Cổ nhân nói “Giúp ngặt không giúp nghèo”. Trước mắt họ có tai nạn, chúng ta phải cứu giúp họ, nhưng nghèo khó không có cách nào cứu giúp.

Đối với sự nghèo khó nên giúp thế nào? Giúp bằng cách giáo dục, dạy họ năng lực kỹ thuật để họ tự mình có thể độc lập mưu sinh. Cho nên, lập trường học là phương pháp duy nhất để giúp cải thiện sự nghèo khó. Giúp họ phá mê khai ngộ, dạy họ kỹ năng mưu sinh, họ giác ngộ rồi thì có thể sống đời sống hạnh phúc viên mãn.

Bất luận là cổ thánh tiên hiền trong hay ngoài nước, không vị nào không coi trọng giáo dục, mà quan trọng nhất của giáo dục là giáo dục đức hạnh.

Khổng Tử dạy học bốn môn:

Thứ nhất là “Đức hạnh” là dạy đạo làm người, hiểu rõ quan hệ giữa người với người, hiểu được làm người như thế nào, dạy chúng ta làm người tốt, làm người thiện, làm người hiền và làm thánh nhân. Đây là giáo dục đức hạnh.

Thứ hai là “Ngôn ngữ”. Cái gọi là “miệng là cửa của họa phước” chính là ở chỗ dạy cho chúng ta nói năng chừng mực khi trong gia đình, khi ở giữa quần chúng; dạy chúng ta nhỏ, biết lớn, biết vai trò của mình. Đối với người như thế nào thì nên nói năng như thế này. Những điều này phải dạy từ ngày còn nhỏ. Cách này chính là “*Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên*” (có nghĩa là rèn luyện từ nhỏ thì sẽ hình thành tính như bẩm sinh, do thói quen mà thành ra như tự nhiên).

Thứ ba là “Chánh sự” chính là huấn luyện về kỹ thuật, năng lực. Ngày nay gọi là giáo dục nghề nghiệp, giáo dục khoa học kỹ thuật. Chúng ta học thành rồi, tương lai trong xã hội có kỹ năng mưu sinh, có điều kiện phát triển.

Thứ tư là “Văn học”, tức là sau khi chăm lo đời sống vật chất sung túc rồi thì mới nâng cao sự hưởng thụ đời sống tinh thần.

Giáo dục ngày nay bỏ qua hai điều phía trước, chỉ có hai điều phía sau, cho nên xã hội phát sinh vấn đề. Hai điều gốc rễ phía trước không còn nữa, ví như hoa cắm trong bình, bề ngoài tuy nhìn đẹp mắt, nhưng không có gốc. Xã hội vì thiếu gốc rễ nên dao động, hỗn loạn. Cách giáo dục như vậy là đã bỏ đi cách dạy học của cổ thánh tiên hiền mà không hề biết rằng nền giáo dục của cổ thánh tiên hiền là chân thật phước điền. Vì lẽ đó, chúng ta trước tiên phải thật sự nhận thức phước điền, mới biết được làm thế nào gieo phước, vô cùng hoan hỷ tôn kính phước điền, rộng tu cúng dường.

“Thị cổ nhữ đẳng, diệc đắc nhân thiên tôn kính cúng dường” (nghĩa là: nên các ông cũng được Nhân, Thiên tôn kính, cúng dường):

Chúng ta có thể làm được như vậy thì sẽ được nhân thiên tôn kính cúng dường.

Nữ cư sĩ Hứa Triết ở Singapore cả đời bà đều làm việc này. Bà thật sự nhận thức được phước điền, đặc biệt là bi điền, cho nên cả đời chuyên chăm sóc người già, người bệnh, người nghèo nàn, khổ nạn.

Vì vậy mà bà được nhân thiên tôn kính cúng dường, đại chúng xã hội không ai mà không tôn kính Bà. Điều mà Đức Phật dạy là ở chỗ này, chúng ta ở xã hội hiện nay tận mắt nhìn thấy, tận tai được nghe cho nên “gieo trồng nhân thiện thì được quả thiện”. Đây là chân lý không mảy may hư dối.

Kinh văn (13): **“Long vương đương tri: Bồ Tát hữu nhất pháp, năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ.”**

Hà đẳng vi nhất? Vị ư trú dạ thường niệm, tư duy, quán sát thiện pháp, linh chư thiện pháp niệm niệm tăng trưởng, bất dung hào phân bất thiện gián tạp. Thị tức năng linh chư ác vĩnh đoạn, thiện pháp viên mãn, thường đắc thân cận chư Phật, Bồ Tát cập đur thánh chúng”.

(nghĩa là: Long Vương nên biết! Bồ tát có một pháp dứt được hết thảy khổ não trong mọi đường ác.

Một pháp ấy là gì? Nghĩa là ngày đêm thường nhớ, nghĩ, quán sát thiện pháp, làm cho những thiện pháp ấy, niệm niệm tăng trưởng và chẳng cho chút nghiệp ác nào xen vào. Thế tức là khiến mọi ác dứt hẳn, thiện pháp viên mãn, thường được thân cận chư Phật, Bồ tát và Thánh Chúng.)

Đoạn khai thị này là phần quan trọng nhất của bộ Kinh này. Không chỉ là trung tâm của bộ Kinh, mà cũng nói đó là điều cốt lõi mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh nói pháp, giáo hóa chúng sanh.

Đoạn kinh này đã giảng hết sức rõ ràng về nội dung tu hành cho chúng ta. Pháp tu của chúng ta là Tịnh Độ, Tịnh Độ học từ đâu vậy? Cũng phải học từ thập thiện nghiệp đạo. Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ kể về việc phu nhân Vi Đề Hy đã gặp biến cố gia đình và biến cố quốc gia. Đau khổ vô cùng, bà cầu hỏi Đức Thế Tôn chỉ dạy cho biết ở nơi đâu có hoàn cảnh sống tốt hơn, Bà muốn cầu sống nơi đó. Đức Thế Tôn vô cùng từ bi, Ngài đem vùng đất của mười phương chư Phật biến hiện ngay trước mặt để Bà tự mình lựa chọn. Bà chọn thế giới Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà. Đức Thế Tôn vô cùng khen ngợi với

sự lựa chọn của Bà. Bà muốn cầu sanh về thế giới Tây **Ph**ương Cực Lạc, vậy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy Bà như thế nào? Điều này chúng ta không thể không lưu ý.

Đầu tiên Đức Phật chưa dạy Bà phương pháp tu vãng sanh mà dạy Bà học tập “Tịnh nghiệp tam phước”.

Điều thứ nhất là “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp*”.

Điều thứ hai “*Thọ trì tam quy, giữ gìn giới cấm, bất phạm oai nghi*”.

Điều thứ ba “*Phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả*”.

Ba điều này là “Tam thế chư Phật, tịnh nghiệp chánh nhân” (*nghĩa là: Chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư **Ph**ật*). Pháp môn tu hành của Tam thế chư Phật tuy không giống nhau, có vô lượng vô biên pháp môn, nhưng đều lấy tịnh nghiệp tam phước làm căn bản. Đây là tổng cương lĩnh mà mười phương, tam thế chư Phật dùng giáo hóa chúng sanh.

Mà tổng cương lĩnh trên thực tế chính là hai câu đầu tiên “*Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng*”. Sự tu học Phật pháp bắt đầu từ chỗ này cũng viên mãn ở ngay đây, những điều còn lại sau đó đều là phương tiện.

Làm thế nào để thực hành viên mãn hai câu dạy này? Đó chính là nhờ vào chín câu còn lại. Từ câu “Từ tâm bất sát” trở về sau đều là pháp phương tiện, trong đó điều quan trọng nhất là “Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là giảng giải hai câu này, cho nên không hiểu Thập Thiện Nghiệp Đạo thì “hiếu thân, tôn sư” chỉ là hai câu khẩu hiệu trống rỗng, mà không hề thực hành trong đời sống. “Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng” thực

hiện ở “Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là “Tịnh nghiệp chánh nhân”.

Đặc biệt là muôn câu sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Tịnh độ. Tịnh độ làm thế nào có thể vãng sanh? Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Tâm thanh tịnh rồi, thì thân nghiệp thanh tịnh, ngữ nghiệp thanh tịnh. Tam nghiệp đều thanh tịnh.

Phần mở đầu của Kinh Vô Lượng Thọ là nhắc nhở chúng ta cương lĩnh tu hành cũng là “Tịnh nghiệp tam phước”. Phật Đà dạy chúng ta phải **“nên giữ khẩu nghiệp, không nói dối người”**. Trong Đàn Kinh, Lục Tổ Đại Sư Huệ Năng cũng có dạy điều tương tự **“Nếu người chân thật tu hành, không thấy lỗi thế gian”**. Mỗi ngày nói lời thị phi, ý kiến nhiều, phê bình người khác thì không phải là người tu hành, càng không phải là đệ tử Phật. Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta **“khéo giữ thân nghiệp, không rời luật nghi, khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh không nhiễm”**. Chúng ta phải làm theo lời dạy này cho đến khi tâm thuần tịnh, hành thuần thiện. Vậy phải bắt đầu làm từ đâu? Chính là bắt đầu làm từ đoạn Kinh văn này.

“Long Vương đương tri” (là Long vương nên biết): Ta kiếp La Long Vương là người đương cơ của bản Kinh, cũng là đại diện cho con người chúng ta. Ta Kiết La là tiếng phạn nghĩa là biển mặn, nước biển mặn biểu thị tâm chúng ta không thanh tịnh. Đức Phật gọi Long Vương đương tri cũng chính là gọi chúng ta, gọi chúng sanh lục đạo đương tri.

“Bồ Tát hữu nhất pháp” (nghĩa là Bồ Tát có một pháp). Đại Sư Huyền Trang phiên dịch “Bồ Tát” là “giác hữu tình”. “Hữu tình” tức là nói đến chúng sanh hữu tình trong mười pháp giới, chúng sanh hữu tình khi giác ngộ rồi thì gọi là Bồ Tát. Thế nào gọi là giác ngộ? Người có thể lìa khổ, được vui là người đã giác ngộ. Người thế gian nghĩ rằng danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần là vui mà không hề biết đây là nguồn gốc của khổ. Kết quả của sự hưởng thụ dục lạc là quả báo ở tam đồ_ như câu nói “liếm mật ngọt trên lưỡi dao” vậy.

Người thật sự giác ngộ thì buông xả lòng tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì chúng sanh, vì xã hội, vì chánh pháp trụ vững muôn đời, đoạn ác tu thiện, chuyển mê thành ngộ.

Đức Phật dạy cho chúng ta rằng Bồ Tát có một phương pháp **“năng đoạn nhất thiết chư ác đạo khổ”** (là: dứt được hết thảy khổ não trong mọi đường ác). “Chư ác đạo” không chỉ là tam đồ lục đạo nghĩa là: ba cõi sáu đường, mà bao gồm cả thập pháp giới ở trong đó. Cái khổ ở nhân gian, chúng ta có thể tự thân cảm nhận được.

Trên trời tuy vui, nhưng vẫn có hoại khổ, hành khổ¹. Tứ thánh pháp giới cũng có cái khổ, đó là không phá vô minh chứng pháp thân. Chỉ cần sự khổ còn hiện diện thì chính là ác đạo, thế nên, Tứ thánh pháp giới vẫn coi như là ác đạo. Vì vậy, khi so với Nhất chân pháp giới thì Tứ thánh pháp giới vẫn là ác đạo dù đối với Lục đạo (tức là sáu cõi) nó là thiện đạo.

¹ Căn cứ theo kinh Phật, có thể phân ra làm ba thứ khổ là tam khổ hay tám thứ khổ. Song ở đây chúng ta chỉ đề cập đến tam khổ mà thôi

1. Tam khổ là ba khổ: đó là: khổ khổ, hoại khổ và hành khổ.

1) *Khổ khổ*: Cái khổ chồng chất lên cái khổ, bản thân đã là khổ, mà hoàn cảnh chung quanh lại đề lên bao cái khổ khác, khổ nơi thân, lại khổ nơi tâm, đó là “Khổ khổ”

2) *Hoại khổ*: là mọi vật trong thế gian này đều bị chi phối bởi luật vô thường, có nghĩa là không có gì là bất biến, cố định mãi. Có sinh tất phải có diệt, có kết tụ tất có phân ly. Bởi thế, trong Khế kinh cũng có ghi: “Phàm vật có hình tướng đều phải bị hủy diệt”,

3) *Hành khổ*: Mỗi khi lục căn tiếp xúc với lục trần, thì tư tưởng sẽ được phát sinh và do đó tâm của chúng ta không thể nào yên ổn cho được.

Tư tưởng của chúng ta thì biến chuyển không ngừng. Chúng nhảy vọt từ chuyện này sang chuyện khác, chẳng khác nào như con ngựa không cương, như con vượn chuyền cây, không bao giờ ngừng nghỉ nên gọi là ‘tâm viên ý mã’.

Chư thiên đã không còn “khổ khổ”, nhưng vẫn còn “hoại khổ” và “hành khổ”. Trên đây chỉ là nói một cách tổng quát mà thôi.

“Hà đẳng vi nhất” (nghĩa là: sao gọi là một?). Vậy rốt cuộc Bồ Tát dùng pháp nào vậy? Đó chính là **“vị ư trú dạ thường niệm tư duy quán sát thiện pháp”** (nghĩa là ngày đêm thường niệm tư duy, quán sát thiện pháp):

“Thiện pháp” là gì? Thiện pháp chính là mười thiện nghiệp đạo, đây là nền tảng tu hành. Nếu không có nền tảng này thì không thể bàn đến niệm Phật, tu hành nữa.

“Trú dạ” (tức là ngày đêm) tức là 24 tiếng không gián đoạn.

“Thường niệm” là ở trong tâm thật sự có tâm thiện.

“Tư duy” là khởi tâm động niệm ý nghĩ thiện.

“Quán sát” là lời nói việc làm hành vi thiện, thân – khẩu – ý không chứa điều bất thiện. Phải theo như vậy mới được. Trong lòng còn có tự tư tự lợi chính là tâm bất thiện. Lòng tự tư tự lợi là gốc rễ của bất thiện. Sao người ta lại gây ra tội nghiệp, gây ra mười điều ác vậy? Cũng đều là vì tự tư tự lợi, chỉ biết có tự bản thân mình, không nghĩ cho người khác. Đây là sai lầm căn bản! Thế mới thấy người trần còn nhiều mê muội, trong lòng vẫn luôn tự tư tự lợi.

Trong Kinh Kim Cang có dạy là **“Nhược Bồ Tát hữu ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức phi Bồ Tát”** (Nghĩa là: Nếu bồ tát mà còn tướng ta, tướng người, tướng chúng sanh, tướng thọ giả thì không phải là bồ tát). Lại dạy thêm **“Nhược Bồ Tát hữu ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến tức phi Bồ Tát”** (Nghĩa là: Nếu Bồ Tát có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, bèn chẳng phải là Bồ Tát). “Kiến” ở đây là kiến giải, khởi tâm động niệm còn có cách nghĩ này, cách nhìn này thì không phải Bồ Tát. Người thật sự giác ngộ là “vô ngã”, vô ngã chính là không có tự tư tự lợi, còn có tự tư tự lợi đây là người mê hoặc, chưa giác ngộ.

Vì thế chúng ta nhất định phải học “*tâm thiện, ý nghĩ thiện, hành vi thiện*”. Nên bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ mười thiện nghiệp. Tuyệt đối không có ý nghĩ làm tổn hại chúng sanh, không những không thể sát sanh, ngay cả làm chúng sanh phiền não cũng không thể. Làm chúng sanh phiền não cũng ngang bằng với sát sanh. Mạng sống của con người có xác thân vật chất, có pháp thân huệ mạng tinh thần. Cho nên chư Phật Bồ Tát là phải làm tắt cả chúng sanh thường sanh tâm hoan hỷ, tuyệt đối không khiến chúng sanh sanh lòng phiền não. Khiến chúng sanh sanh lòng phiền não chính là ma không phải Phật.

Có khả năng là Phật, Bồ Tát đến để thử thách chúng ta hay không? Có. Phật, Bồ Tát thử thách chúng ta, nếu chúng ta vượt qua được thử thách này, chúng ta nhất định thành tựu. Cũng giống như phương pháp dùng gậy đánh và quát to của Thiền Tông, nếu chúng ta thật sự có năng lực, có trí huệ thì một gậy đánh xuống là có thể khai ngộ. Đó thật sự là phương tiện. Thế nhưng ma cũng có năng lực này, nhưng ma thật sự là dẫn dắt chúng ta chứ không phải thử thách chúng ta. Phật biết rằng, một tiếng hét lên, một thiền bổng đánh xuống thì chúng ta khai ngộ, minh tâm kiến tánh. Còn ví như một tiếng hét lên, một thiền bổng đánh xuống mà chúng ta không khai ngộ thì Đức Phật tuyệt đối không dùng phương pháp này.

Ma học phương thức này của Đức Phật, Bồ Tát để hại tất cả chúng sanh, còn tự mình nói tốt đẹp “Tôi thành tựu cho quý vị”, chúng ta phải có năng lực phân biệt giữa Phật và ma, không thể bị ma lừa. Đây là cương lĩnh của sự tu hành “**ngày đêm đều phải tư duy thiện pháp, tâm thiện, hành thiện**”.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi. **28'00.5**

Chúc bạn:

*Không làm các việc ác,
vâng làm các việc lành,*

*tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

*Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”
Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”*

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức
vô lượng!*